TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐAN PHƯỢNG** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** Số: 11/2018/QĐST-DS	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *Đan Phượng, ngày 04 tháng10 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 26 tháng 9 năm 2018 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 35/2018/TLST-DS ngày 23 tháng 7 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Bùi Văn Q, sinh năm 1960; Địa chỉ: Cụm 5, xã Đ, huyện Đ, Thành phố Hà Nội.

- *Bị đơn*: Bà Bùi Thị Đ, sinh năm 1965; Địa chỉ: Cụm 5, xã Đ, huyện Đ, Thành phố Hà Nội.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

+ Cụ Nguyễn Thị Tr, sinh năm 1936; HKTT: Cụm 5, xã Đ, huyện Đ, Thành phố Hà Nội; Địa chỉ: Số 13, ngõ 192, phố T, thị trấn P, huyện Đ, Thành phố Hà Nội.

+ Bà Bùi Thị Đ, sinh năm 1968; Địa chỉ: cụm 3, xã Đ, huyện Đ, Thành phố Hà Nội.

+ Bà Bùi Thị H, sinh năm 1971; Địa chỉ: Số 13, phố T, thị trấn P, huyện Đ, Thành phố Hà Nội.

+ Bà Bùi Thị N, sinh năm 1973; HKTT; Địa chỉ: Số 08, Lô 1, khu đất dịch vụ 1, phường M, quận H, Thành phố Hà Nội.

+ Bà Bùi Thị T, sinh năm 1982 ; Địa chỉ: Số 13, ngõ 192, phố T, thị trấn P, huyện Đ, Thành phố Hà Nội.

+ Anh Bùi Hoàng H, sinh năm 2003; Địa chỉ: Cụm 5, xã Đ, huyện Đ, Thành phố Hà Nội;

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Xác nhận 100.6m^2 đất tại thửa đất số 06, tờ bản đồ số 25 ở thôn Đ, xã Đ, huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội (*Theo bản án số 19/2007/DSPT ngày 21/3/2007 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tây - nay là Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội*) là tài sản chung của cụ Bùi Văn S và cụ Nguyễn Thị T. Ngày 18/12/2012 cụ Bùi Văn S chết, hàng thừa kế thứ nhất gồm: Cụ Nguyễn Thị T, ông Bùi Văn Q, bà Bùi Thị Đ, bà Bùi Thị Đ, bà Bùi Thị H, bà Bùi Thị N, bà Bùi Thị T.

Cụ Nguyễn Thị T đồng ý nhập phần tài sản của mình vào phần di sản của cụ S để lại và thỏa thuận: Ghi nhận sự thỏa thuận giữa cụ Nguyễn Thị T, ông Bùi Văn Q, bà Bùi Thị Đ, bà Bùi Thị Đ, bà Bùi Thị H, bà Bùi Thị N, bà Bùi Thị T, anh Bùi Hoàng H như sau:

+ Giao cho ông Bùi Văn Q được quyền sử dụng diện tích 14m^2 đất về phía Tây (trên đất không có nhà cửa, công trình, cây cối) có kích thước các cạnh như sau:

Cạnh đất phía Đông giáp phần đất bà Bùi Thị Đ đang quản lý có chiều dài 11.38m; Cạnh đất phía Tây giáp phần đất ông Bùi Văn Q đang quản lý có chiều dài 11.40m;Cạnh đất phía Nam giáp đường ngõ có chiều dài 1.19m; Cạnh đất phía Bắc giáp phần đất nhà ông H có chiều dài 1.28m.

+ Giao cho bà Bùi Thị Đ được quyền sử dụng diện tích 86.6m^2 đất (trên đất có một ngôi nhà 02 tầng 01 tum, mái lợp tôn, sân lát gạch, cổng sắt, tường bao do bà Bùi Thị Đ xây dựng) có kích thước các cạnh như sau:

Cạnh đất phía Đông giáp phần đất nhà ông Nguyễn Đức T có chiều dài 0.79m + 9.85m; Cạnh đất phía Tây giáp phần đất ông Bùi Văn Q được hưởng có chiều dài 11.38m; Cạnh đất phía Nam giáp đường ngõ có chiều dài 1.27m + 6.43m; Cạnh đất phía Bắc giáp phần đất nhà ông H có chiều dài 1.45m + 6.57m.

(Có sơ đồ kèm theo).

Ông Bùi Văn Q và bà Bùi Thị Đ có trách nhiệm đến cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để làm thủ tục chuyển quyền sử dụng đất đối với phần diện tích đất được hưởng.

+ Về án phí: Các đương sự thỏa thuận trị giá quyền sử dụng đất là 5.000.000 đồng/m^2 (Có xác nhận của chính quyền địa phương); Ông Bùi Văn Q phải chịu án phí tương ứng với giá trị phần tài sản được hưởng là 1.750.000 đồng (một triệu bảy trăm, lăm mươi nghìn đồng), đã nộp 2.000.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010080 ngày 23/7/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội, trả lại ông Quý 250.000 đồng; Bà Bùi Thị Đ phải chịu án phí tương ứng với giá trị phần tài sản được hưởng là 10.660.000 đồng (mười triệu sáu trăm, sáu mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân

sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND Thành phố Hà Nội:
- VKSND huyện Đan Phượng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Duy Hưng